Tài liệu hướng dẫn sử dụng AI Công vụ LuatVietnamMisa

Hỗ trợ hỏi đáp pháp luật và rà soát văn bản phục vụ công vụ trên cơ sở hệ thống VBQPPL hiện hành, bao quát 83 lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương, dựa trên mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) do LuatVietnam.vn và Tập đoàn MISA phát triển.

Mục lục

1. Hướng dẫn đăng nhập 2
2. Hướng dẫn sử dụng các tính năng trên AI Công vụ 3
2.1 Tính năng AI hỏi đáp pháp luật 3
2.1.1 Giới thiệu chung 3
2.1.2 Hướng dẫn sử dụng 4
2.1.3 Một số lưu ý khi sử dụng tính năng AI hỏi đáp pháp luật 9
2.2 Tính năng Tra cứu văn bản pháp luật 11
2.2.1 Giới thiệu chung 11
2.2.2 Hướng dẫn sử dụng 11
3. Thông tin hỗ trợ 21

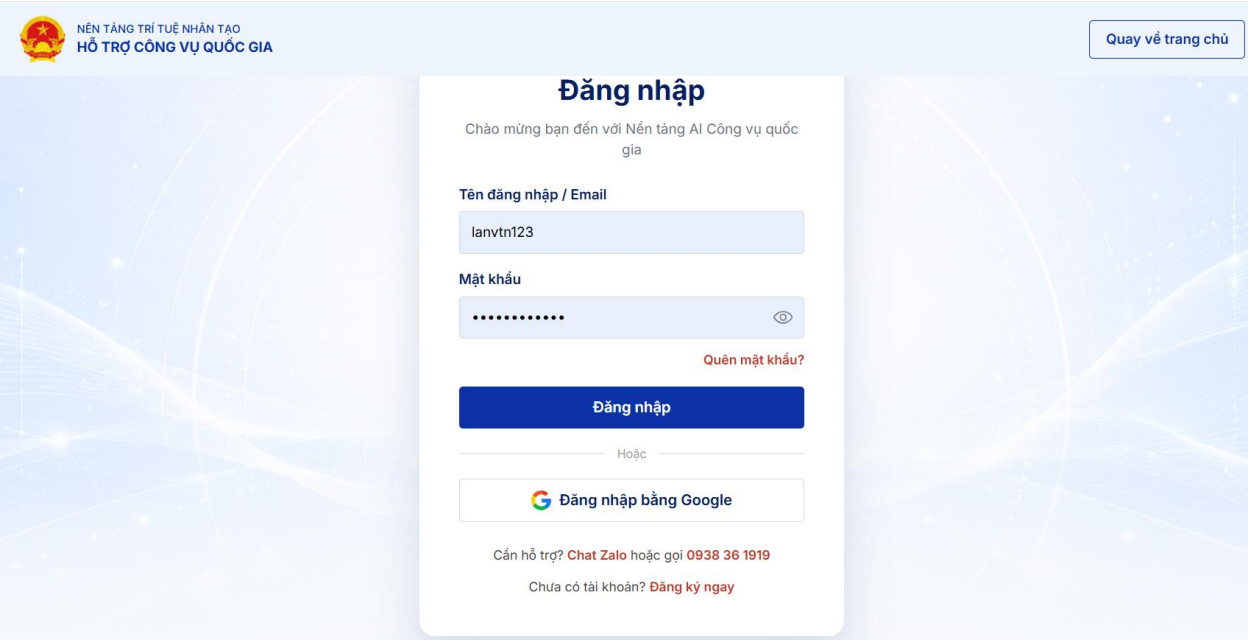
1. Hướng dẫn đăng nhập

Bước 1: Truy cập: https://luatvietnammisa.aicongvu.gov.vn/

Bước 2: Bấm nút Đăng nhập ở góc phải



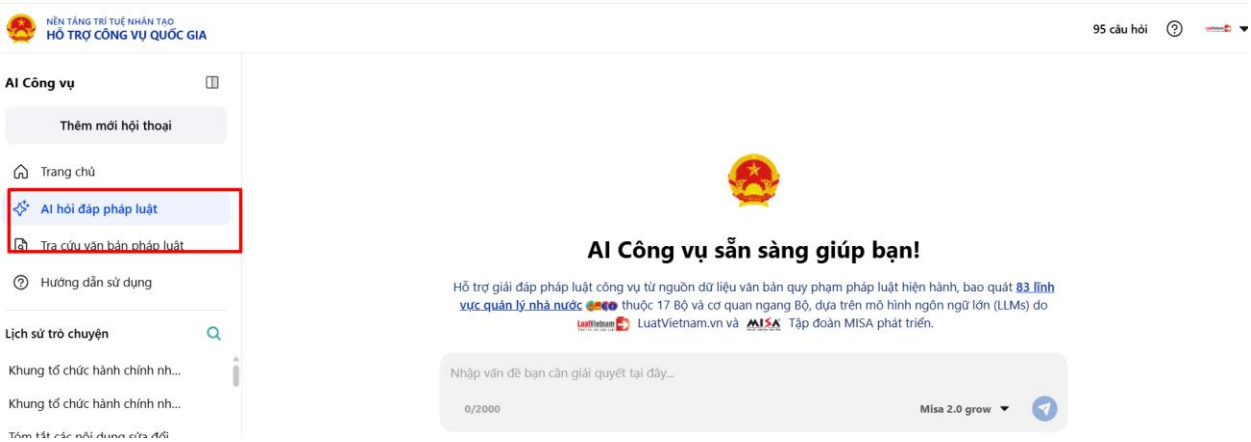
Bước 3: Điền thông tin Tên tài khoản và mật khẩu đã được cấp qua Email



2. Hướng dẫn sử dụng các tính năng trên AI Công vụ

AI Công vụ có 02 tính năng chính hiển thị ở menu bên trái, gồm:

- AI hỏi đáp pháp luật
- Tra cứu văn bản pháp luật



2.1 Về tính năng AI hỏi đáp pháp luật

2.1.1 Giới thiệu chung

- Là chatbot giúp cán bộ, công chức, viên chức hỏi đáp về các quy định pháp luật;

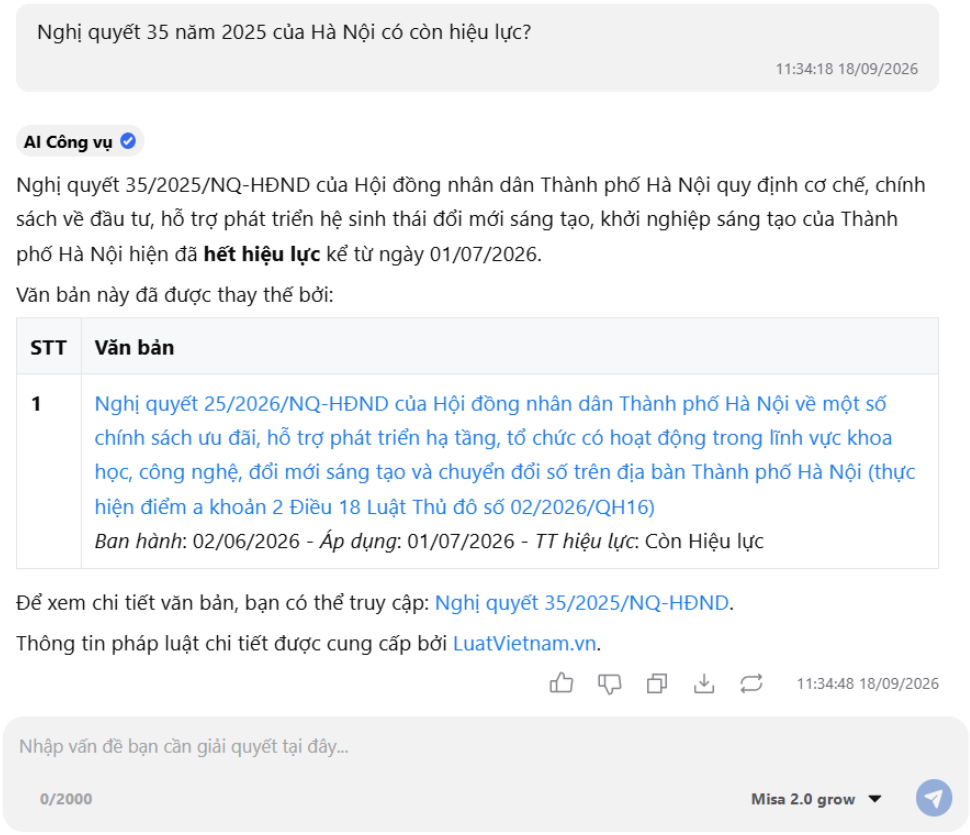
- Sử dụng nguồn dữ liệu Đúng – Đủ - Sạch – Sống từ trên LuatVietnam.vn nên các câu trả lời luôn đảm bảo đầy đủ, chính xác về căn cứ pháp lý và luôn sử dụng các văn bản pháp luật còn hiệu lực ở thời điểm hỏi để trả lời;
- Sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) của MISA – mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt trong nước do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ công nghệ
- Khả năng hỏi đáp quy định pháp luật ở 83 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của 17 bộ và cơ quan ngang bộ
- Không tự sáng tạo và không tự tìm kiếm thông tin trên internet, chỉ sử dụng văn bản pháp luật để trả lời. Nếu vấn đề hỏi không được quy định trong văn bản pháp luật, AI Công vụ từ chối trả lời.

2.1.2 Hướng dẫn sử dụng

a. Hỏi đáp thông tin về các văn bản pháp luật (trung ương – địa phương)

Cán bộ, công chức, viên chức có thể sử dụng tính năng AI hỏi đáp pháp luật để:

- Tìm kiếm nhanh văn bản
- Hỏi về hiệu lực của văn bản
- Hỏi về các văn bản liên quan.



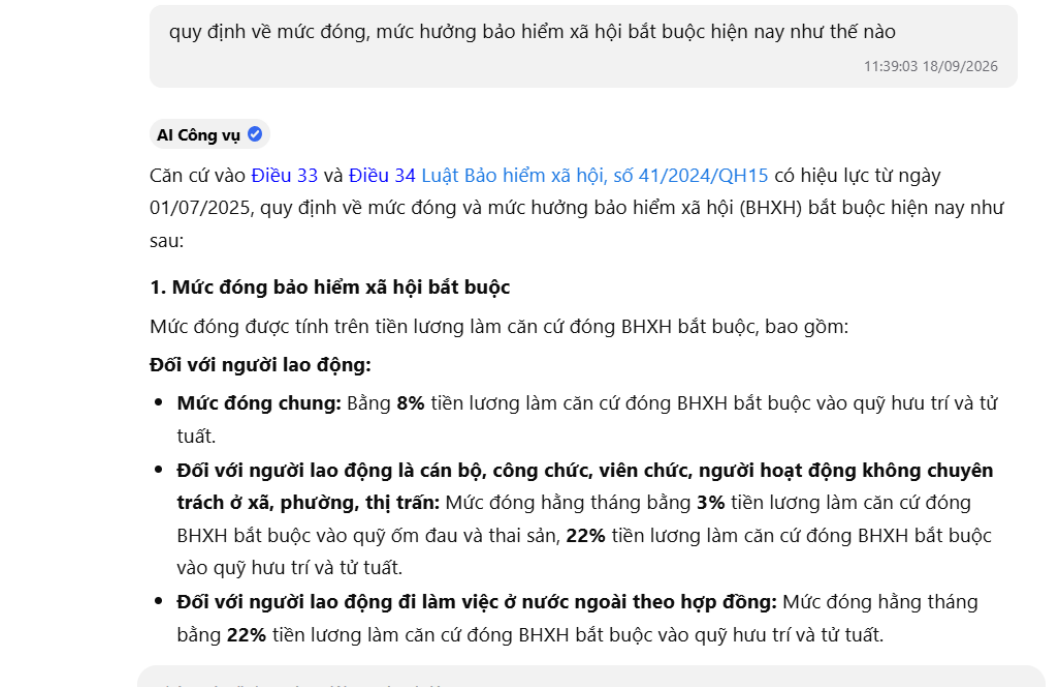
b. Hỏi vấn đề pháp lý thông thường

Cán bộ, công chức, viên chức nên đặt câu hỏi trực tiếp, cụ thể về vấn đề cần hỏi, tránh đặt chung chung:

❌ Câu hỏi chung chung:
“quy định về bảo hiểm”

✅ Câu hỏi cụ thể:

“quy định về mức đóng, mức hưởng bảo hiểm xã hội bắt buộc hiện nay như thế nào?”



c. Hỏi về một tình huống pháp luật

Cán bộ, công chức, viên chức có thể cung cấp các tình huống thực tế phát sinh trong quá trình công tác để AI Công vụ hỗ trợ phân tích, giải đáp.

Tuy nhiên, *cần loại bỏ hoặc ẩn các thông tin cá nhân, thông tin nội bộ, thông tin nhận diện cơ quan, đơn vị trước khi đặt câu hỏi* nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

Ông A được tuyển vào trường tiểu học A làm giáo viên phổ cập, chỉ dạy 2 tiết/tuần, được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 35%. Bà B tố cáo Hiệu trưởng X chi số tiền ưu đãi nghề cho ông A sai quy định. Vậy tố cáo bà B có đúng hay sai.

15:52:00 29/07/2026

AI Công vụ

Căn cứ vào Điều 3 Nghị định 182/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 07/07/2026, mức phụ cấp ưu đãi nghề 35% được áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong trung tâm giáo dục nghề nghiệp đóng trên địa bàn các xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã đảo, hải đảo, xã biên giới theo quy định.

Đối với trường hợp ông A là giáo viên phổ cập tại trường tiểu học A (thuộc cơ sở giáo dục phổ thông), mức phụ cấp ưu đãi nghề được quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3 Nghị định 182/2026/NĐ-CP là **45%** đối với nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học.

Như vậy, việc ông A được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề 35% là **không đúng quy định**. Ông A, với tư cách là giáo viên trường tiểu học, phải được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề là 45% (trừ trường hợp ông A công tác tại các địa bàn đặc biệt khó khăn như xã đảo, hải đảo, xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... thì mới được hưởng mức cao hơn, nhưng không thể là 35% đối với trường tiểu học thông thường).

d. Tóm tắt văn bản quy phạm pháp luật của trung ương

tóm tắt cho tôi thông tư 25 năm 2026 của bộ khcn

12:02:00 18/09/2026

AI Công vụ

Dưới đây là tóm tắt nội dung **Thông tư 25/2026/TT-BKHCN** của Bộ Khoa học và Công nghệ:

Thông tư này quy định về **tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức chuyên ngành kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa**. Văn bản có hiệu lực từ ngày 14/07/2026 (sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành vào ngày 30/05/2026).

Các nội dung chính:

- **Đối tượng áp dụng:** Công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại các cơ quan kiểm tra chất lượng thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh/thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập. (Không áp dụng cho lực lượng vũ trang thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng).
- **Tiêu chuẩn chung:** Yêu cầu tuân thủ đạo đức công vụ, trung thực, khách quan, có khả năng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, áp dụng quy trình chuyên môn, phối hợp với cơ quan liên quan, nắm vững pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và kỹ năng làm việc trong môi trường số.

e. Yêu cầu rà soát mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành

rà soát cho tôi mâu thuẫn giữa Luật Doanh nghiệp 2020 về Nghị định 168 về đăng ký doanh nghiệp

12:04:15 18/09/2026

AI Công vụ

Dưới đây là kết quả rà soát pháp lý đối chiếu giữa Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, dựa trên các văn bản pháp luật được cung cấp.

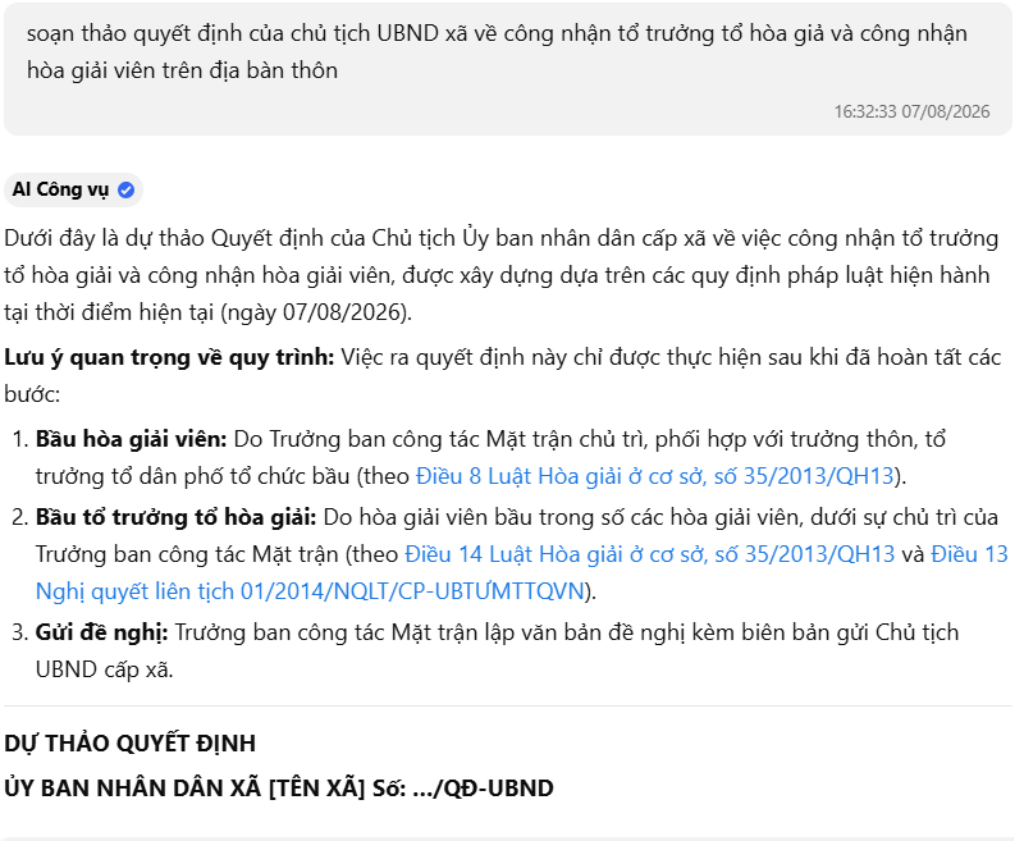
I. Vấn đề cần rà soát

Vấn đề cần rà soát là sự thống nhất giữa các quy định về thủ tục, hồ sơ, thời hạn giải quyết và nguyên tắc đăng ký doanh nghiệp giữa Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định 168/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 296/2026/NĐ-CP). Mục tiêu là xác định xem có tồn tại mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu thống nhất về nội dung, thời hạn hoặc trình tự giữa hai văn bản này hay không.

II. Câu hỏi rà soát

1. Các quy định về thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi trong Nghị định 168/2025/NĐ-CP có phù hợp và thống nhất với quy định khung của Luật Doanh nghiệp 2020 không?

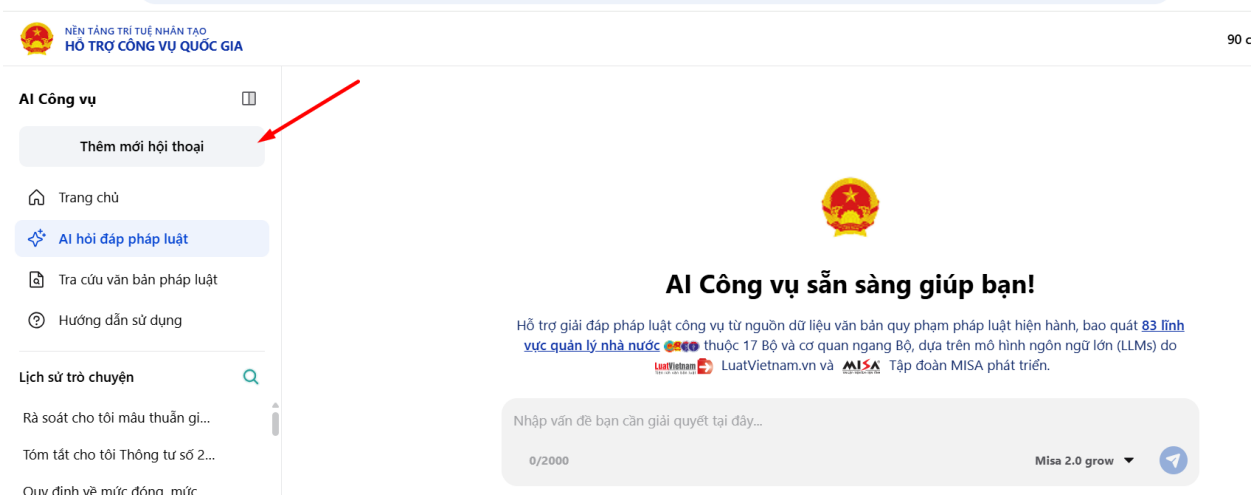
f. Soạn thảo nội dung văn bản hành chính



2.1.3 Một số lưu ý khi sử dụng tính năng AI hỏi đáp pháp luật

- AI hỏi đáp pháp luật trên AI Công vụ của LuatVietnamMisa *chỉ hỗ trợ giải đáp về các vấn đề được quy định trong văn bản pháp luật*, không hỗ trợ các vấn đề về đời sống, xã hội…

- Cán bộ, công chức, viên chức nên *tạo cuộc hội thoại mới* trong trường hợp các câu hỏi thuộc các lĩnh vực khác nhau hoặc trường hợp cuộc hội thoại đã quá dài



- Vui lòng để lại *phản hồi, đánh giá dưới mỗi câu trả lời* thông qua việc click vào nút Thích hoặc Không thích để giúp đội ngũ phát triển cải thiện chất lượng trả lời.



- Có thể *tải File toàn bộ câu hỏi và câu trả lời để đọc, in*



- Hiện tại, AI Công vụ LuatVietnamMisa *chưa hỗ trợ tính năng tải file lên* để đặt câu hỏi.

2.2 Tính năng Tra cứu văn bản pháp luật

2.2.1 Giới thiệu chung

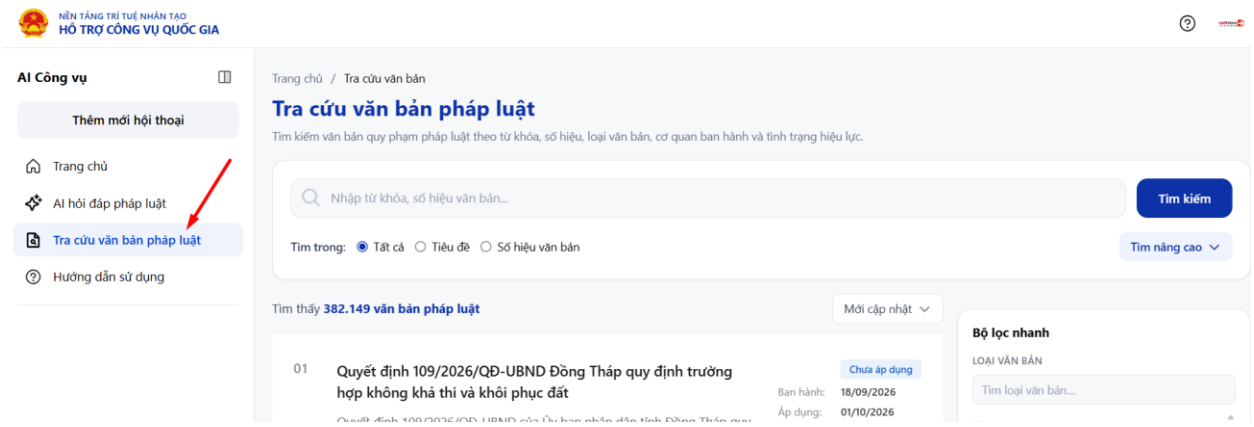
- Giúp cán bộ, công chức, viên chức tra cứu văn bản trong kho dữ liệu lên đến gần 400.000 văn bản trên LuatVietnam.vn, bao gồm văn bản pháp luật ở trung ương và địa phương, văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo và Công văn, Quy chuẩn Việt Nam…

- Ngoài đọc nội dung văn bản, cán bộ, công chức, viên chức có thể xem chính xác tình trạng hiệu lực; các điều khoản đã bị sửa đổi bổ sung trong văn bản; các văn bản khác liên quan đến văn bản đến văn bản đang xem;

- Tính năng Tra cứu văn bản pháp luật trên LuatVietnam.vn được tích hợp đồng thời với tài khoản AI Công vụ, cán bộ, công chức, viên chức khai thác toàn bộ tính năng tra cứu trong suốt thời gian sử dụng tài khoản AI Công vụ.

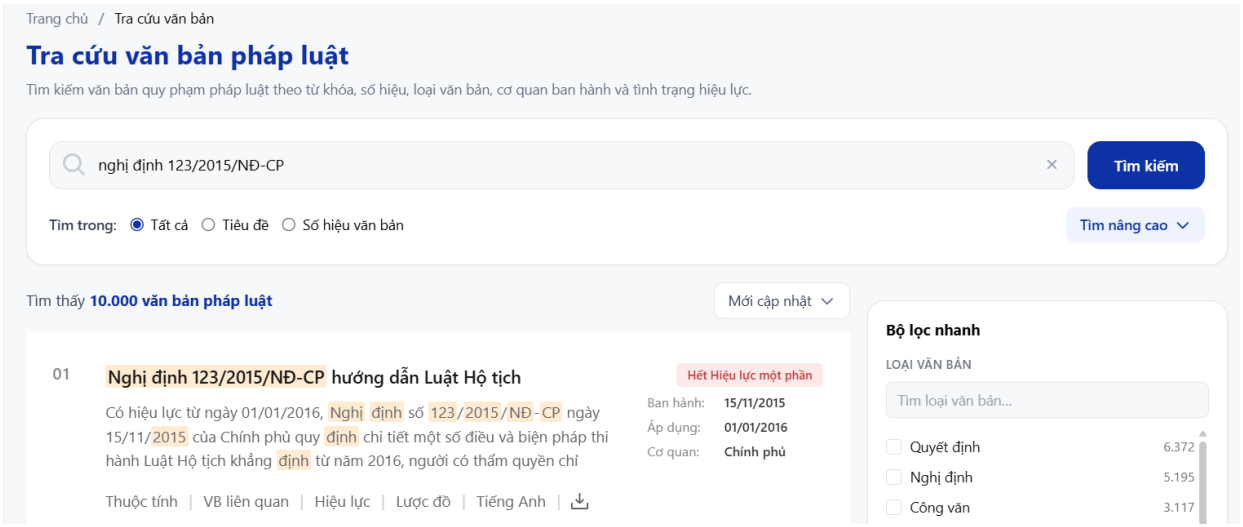
2.2.2 Hướng dẫn sử dụng

Để sử dụng tính năng này, vui lòng bấm vào "**Tra cứu văn bản pháp luật**" ở menu bên trái

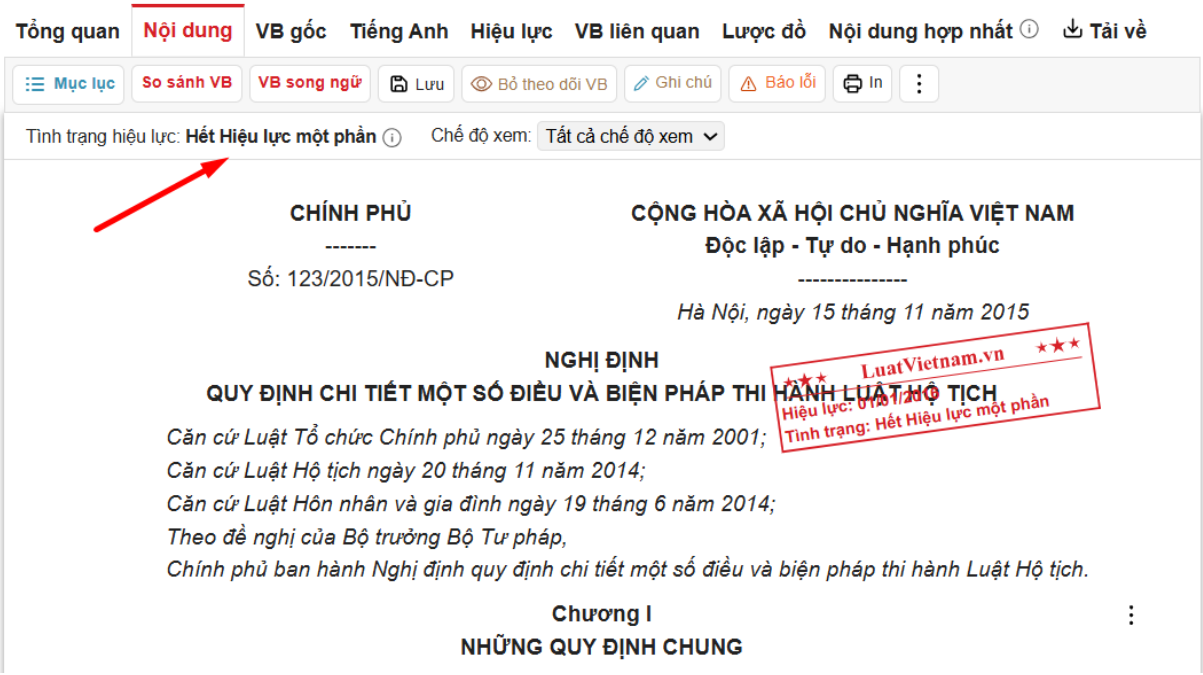


a. Tìm kiếm văn bản và xem nội dung văn bản

- Gõ từ khóa về tên/nội dung văn bản hoặc số hiệu văn bản để tìm kiếm
- Bấm vào tên văn bản để đọc nội dung văn bản

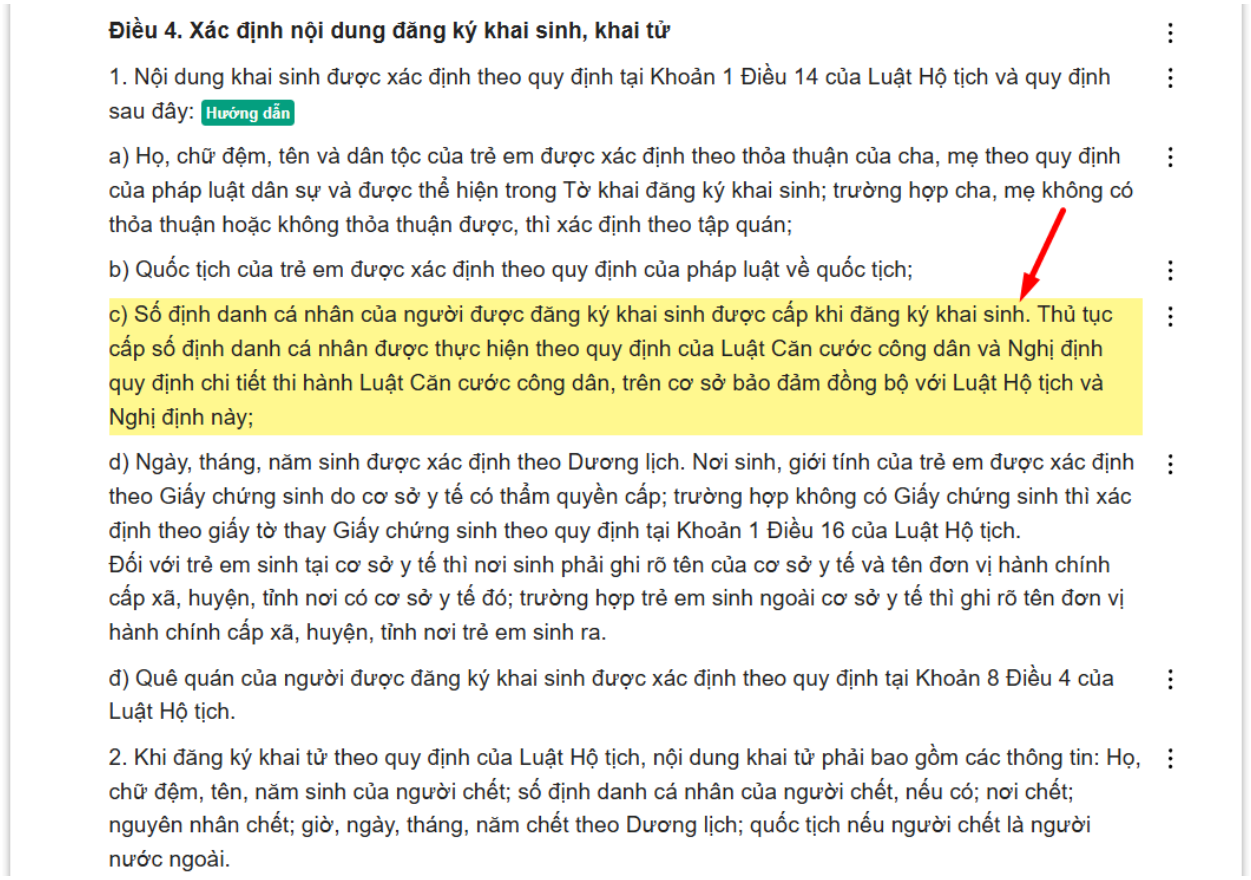


b. Xem tình trạng hiệu lực của văn bản



c. Xem những điều, khoản nào của văn bản đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

- Hiển thị màu vàng tại vị trí điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung
- Hiển thị màu xám tại vị trí điều khoản đã được bãi bỏ
- Click vào để xem nội dung sửa đổi và được sửa đổi hoặc bãi bỏ và được bãi bỏ



Điều 4. Xác định nội dung đăng ký khai sinh, khai tử

1. Nội dung khai sinh được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật Hộ tịch và quy định sau đây: Hướng dẫn

a) Họ, chữ đệm, tên và dân tộc của trẻ em được xác định theo thỏa thuận của cha, mẹ theo quy định của pháp luật dân sự và được thể hiện trong Tờ khai đăng ký khai sinh; trường hợp cha, mẹ không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được, thì xác định theo tập quán;

b) Quốc tịch của trẻ em được xác định theo quy định của pháp luật về quốc tịch;

c) Số định danh cá nhân của người được đăng ký khai sinh được cấp khi đăng ký khai sinh. Thủ tục cấp số định danh cá nhân được thực hiện theo quy định của Luật Căn cước công dân và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân, trên cơ sở bảo đảm đồng bộ với Luật Hộ tịch và Nghị định này;

d) Ngày, tháng, năm sinh được xác định theo Dương lịch. Nơi sinh, giới tính của trẻ em được xác định theo Giấy chứng sinh do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì xác định theo giấy tờ thay Giấy chứng sinh theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Luật Hộ tịch.
Đối với trẻ em sinh tại cơ sở y tế thì nơi sinh phải ghi rõ tên của cơ sở y tế và tên đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh nơi có cơ sở y tế đó; trường hợp trẻ em sinh ngoài cơ sở y tế thì ghi rõ tên đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh nơi trẻ em sinh ra.

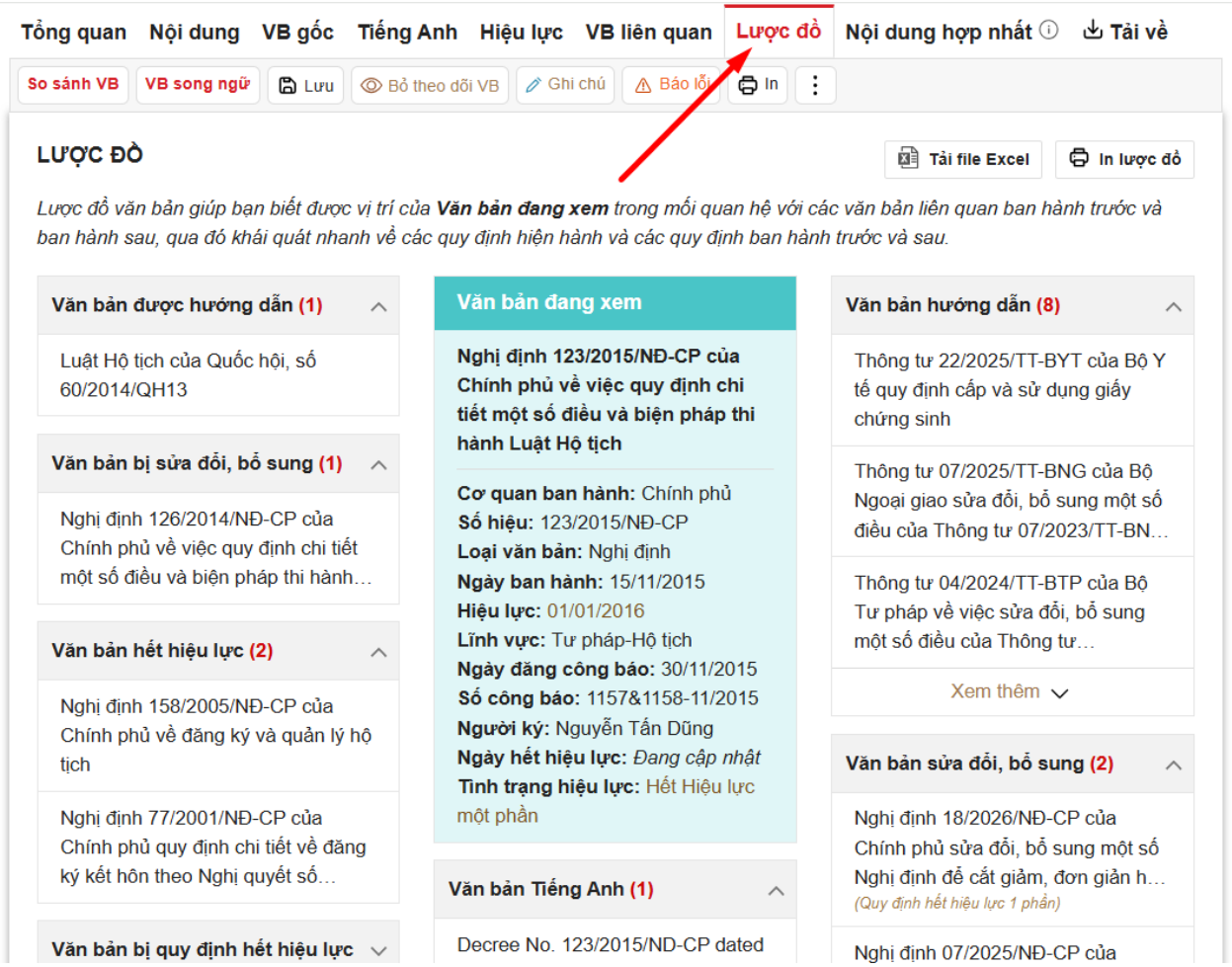
đ) Quê quán của người được đăng ký khai sinh được xác định theo quy định tại Khoản 8 Điều 4 của Luật Hộ tịch.

2. Khi đăng ký khai tử theo quy định của Luật Hộ tịch, nội dung khai tử phải bao gồm các thông tin: Họ, chữ đệm, tên, năm sinh của người chết; số định danh cá nhân của người chết, nếu có; nơi chết; nguyên nhân chết; giờ, ngày, tháng, năm chết theo Dương lịch; quốc tịch nếu người chết là người nước ngoài.

d. Xem Lược đồ văn bản

Thể hiện mối quan hệ của văn bản đang xem với các văn bản khác

- Bấm tab “Lược đồ”



e. Xem Nội dung hợp nhất

Nội dung hợp nhất là tính năng giúp xem một văn bản pháp luật đã được cập nhật sau khi có sửa đổi, bổ sung.

- Các điều khoản cũ đã bị sửa đổi đã được loại và thay bằng nội dung mới ngay đúng vị trí trong văn bản.
- Các phần được sửa đổi, bổ sung sẽ được đánh dấu nổi bật và có ghi chú văn bản nào đã sửa đổi.
- Mục đích giúp đọc một bản duy nhất và nắm được quy định mới nhất, không phải mở nhiều văn bản cùng lúc.

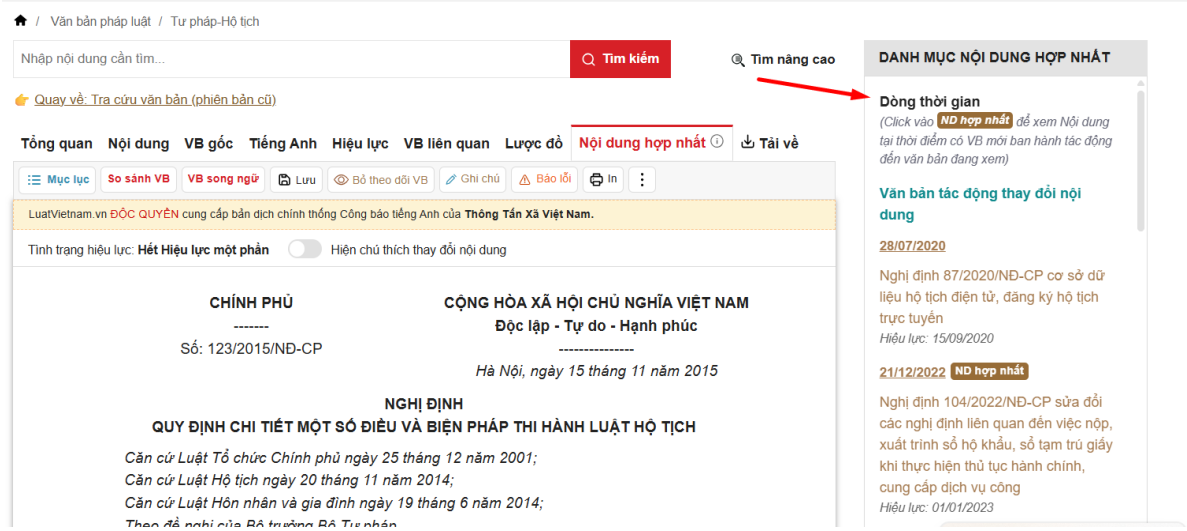


f. Danh mục Nội dung hợp nhất

Là tính năng hiển thị các mốc nội dung hợp nhất của một văn bản khi văn bản đó đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

- Có thể bản nội dung hợp nhất ở từng thời điểm theo từng văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Tính năng này hữu ích khi cần xác định quy định áp dụng tại một thời điểm cụ thể

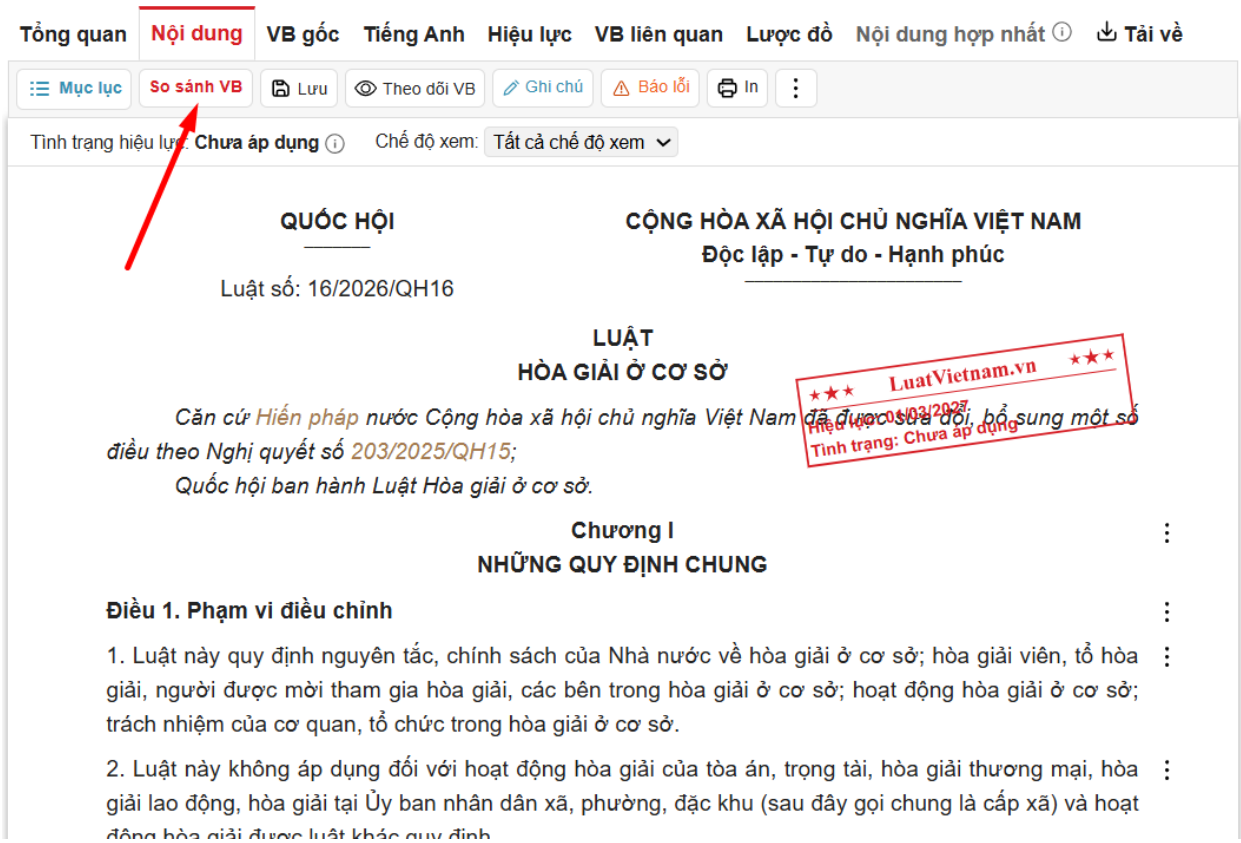
Khi bấm vào "Nội dung hợp nhất" của văn bản, dòng thời gian hợp nhất sẽ hiển thị ở góc phải.

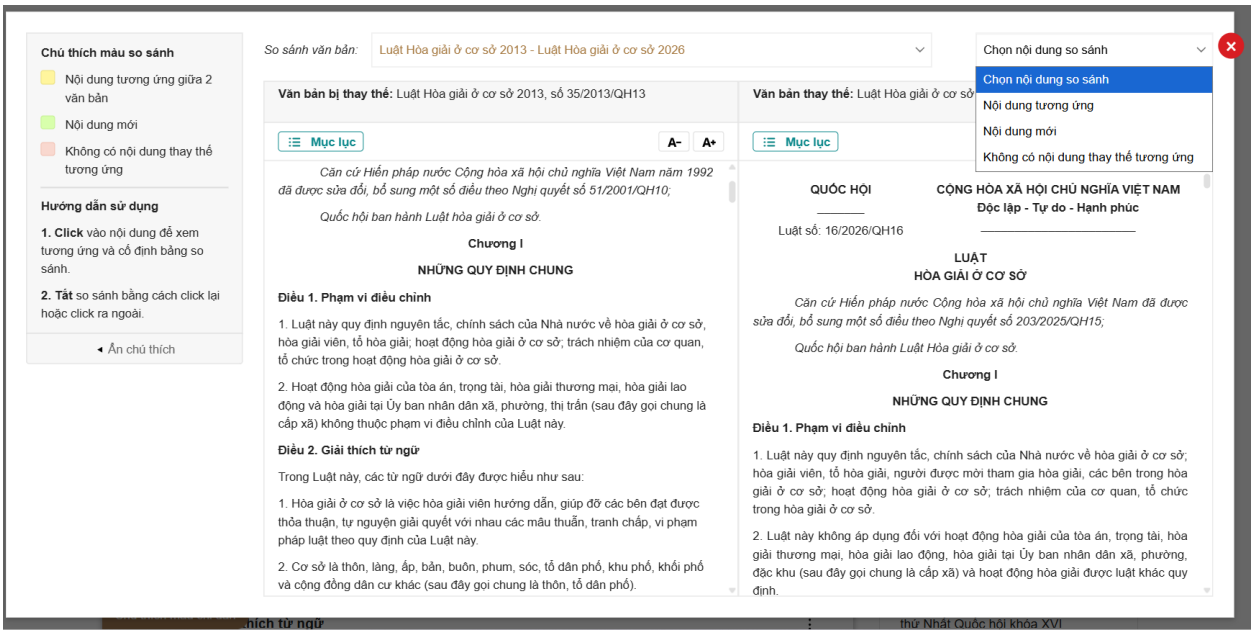


g. So sánh văn bản

Là tính năng giúp đối chiếu trực tiếp sự khác nhau giữa từng điều, khoản của văn bản thay thế và văn bản bị thay thế

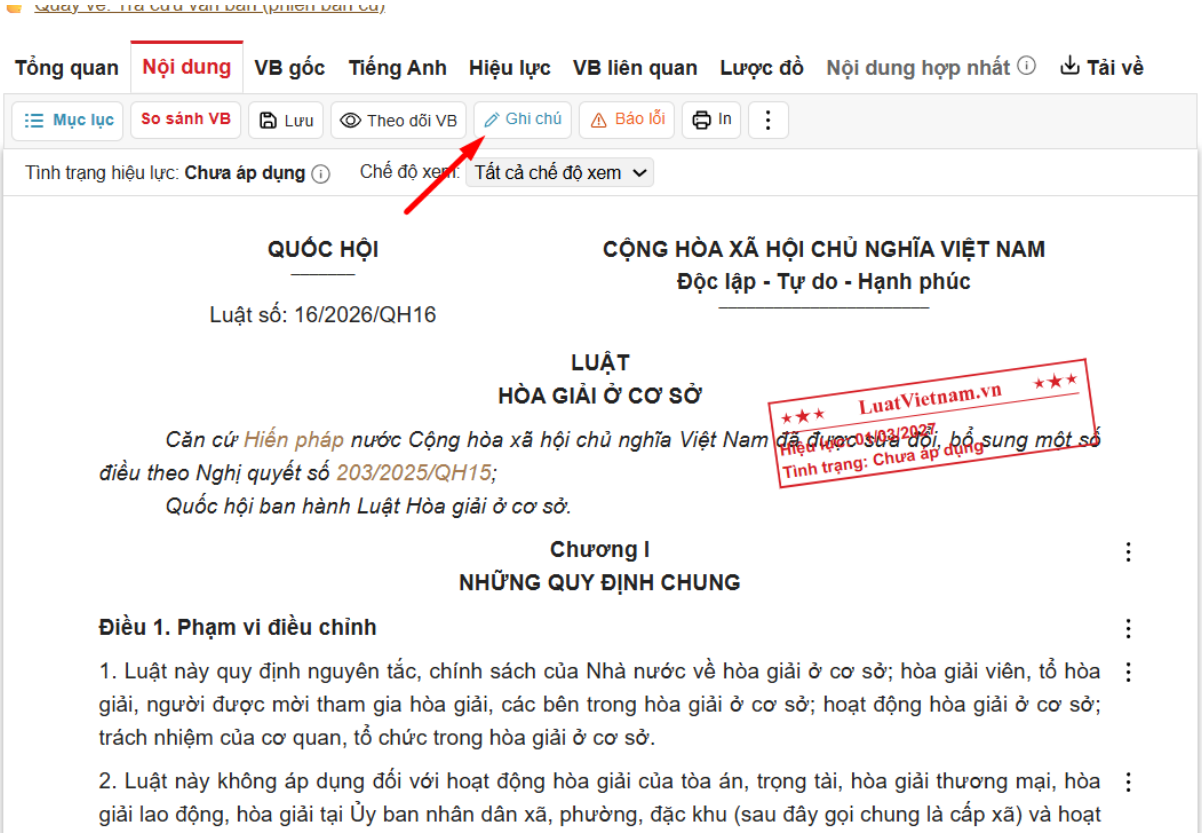
- Bấm vào mục "So sánh văn bản"
- Chọn xem nội dung so sánh theo nhu cầu
    - Nội dung tương ứng: Xem các điều khoản có nội dung tương ứng giữa văn bản mới và văn bản cũ.
    - Nội dung mới: Xem các quy định chỉ có trong văn bản mới mà văn bản cũ chưa có.
    - Không có nội dung thay thế tương ứng: Xem các quy định trong văn bản cũ đã được bỏ hoặc không còn xuất hiện trong văn bản mới.



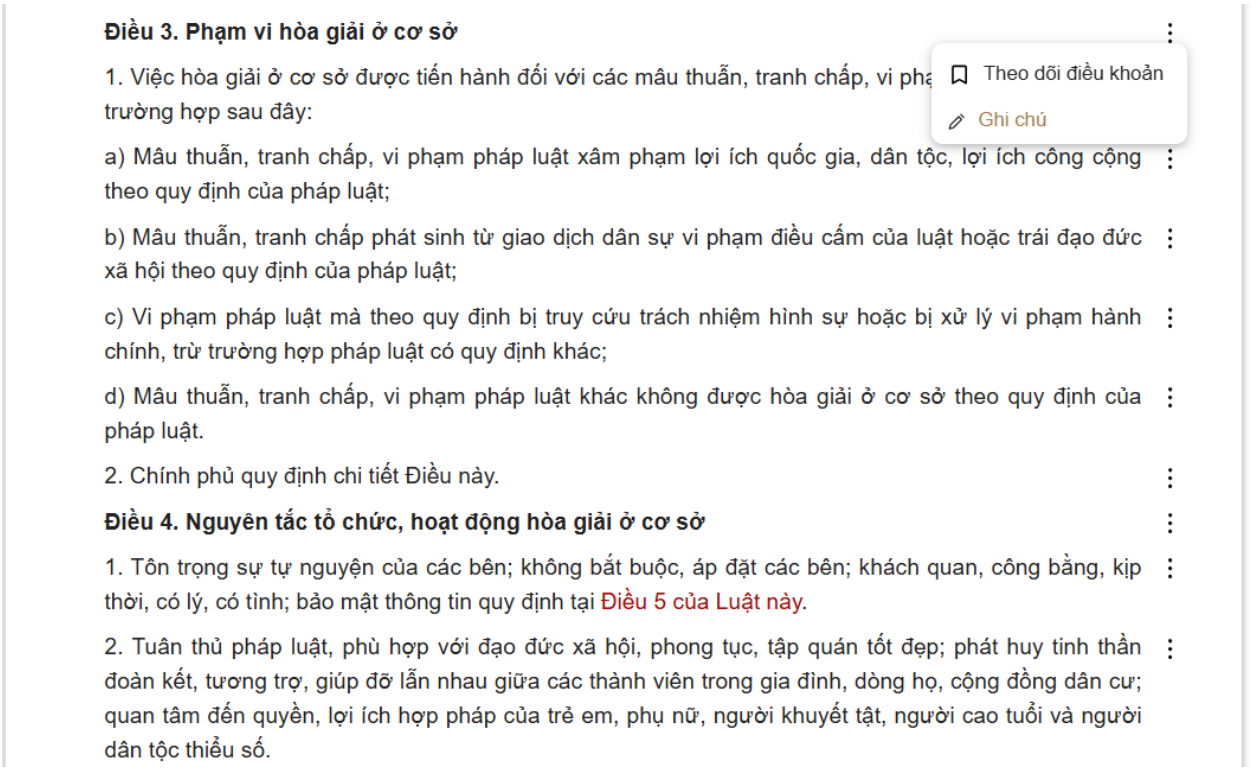


h. Ghi chú văn bản

- Bấm mục “Ghi chú” ở đầu văn bản để ghi chú cho toàn bộ văn bản



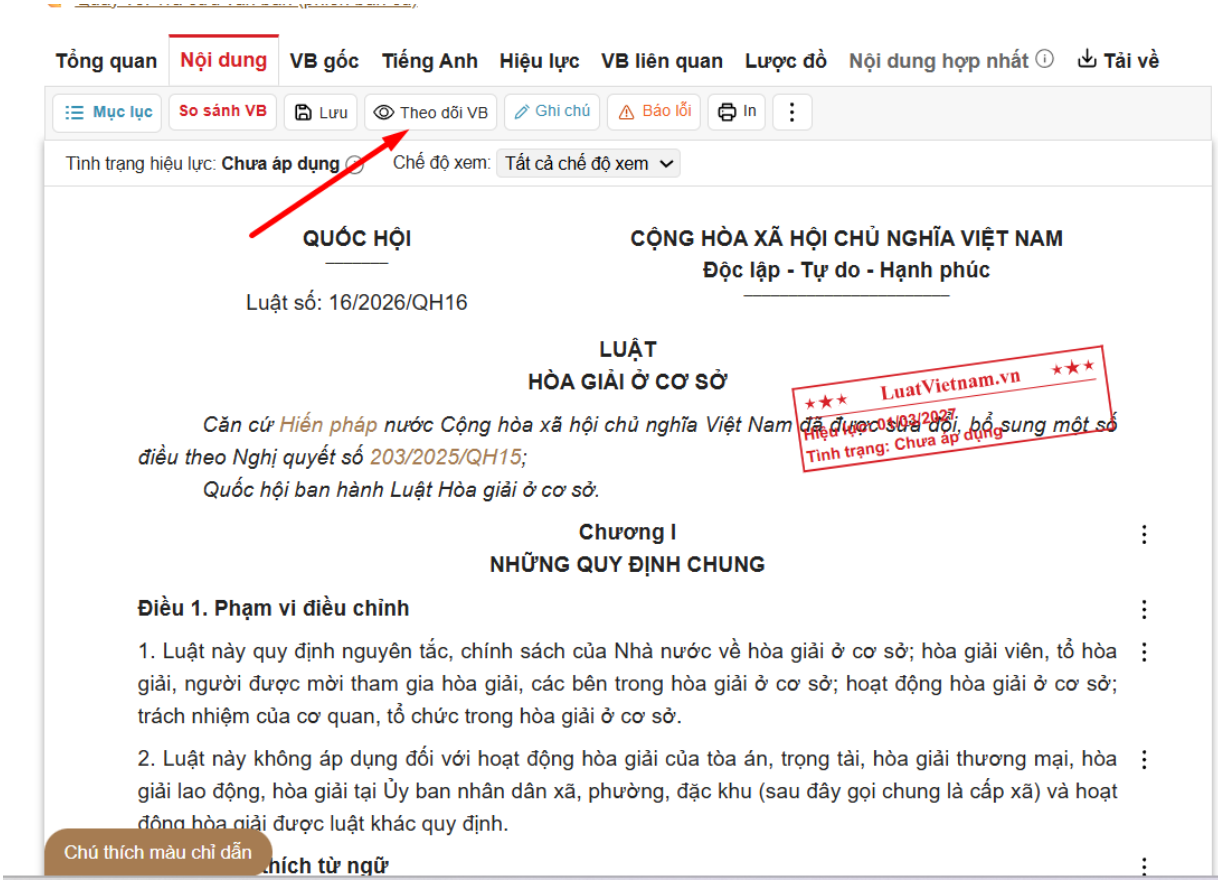
- Bấm vào dấu ba chấm ở sau mỗi điều khoản để ghi chú cho từng điều khoản



g. Theo dõi điều khoản và theo dõi điều khoản văn bản

- Bấm vào mục "Theo dõi văn bản" để theo dõi hiệu lực văn bản và theo dõi tất cả điều khoản
- Bấm vào dấu ba chấm ở cuối mỗi điều, khoản để theo dõi từng điều, khoản cụ thể

⇨ Sau khi bấm theo dõi, sẽ nhận được thông báo qua email khi văn bản hoặc điều khoản văn bản có văn bản khác sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.



Chương II

HÒA GIẢI VIÊN, TỔ HÒA GIẢI, NGƯỜI ĐƯỢC MỜI THAM GIA HÒA GIẢI, CÁC BÊN TRONG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Mục 1

HÒA GIẢI VIÊN

Điều 8. Tiêu chuẩn của hòa giải viên

Theo dõi điều khoản

Ghi chú

1. Là công dân Việt Nam cư trú tại cơ sở.

2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư.

4. Có khả năng thuyết phục, vận động Nhân dân; có hiểu biết pháp luật.

5. Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định xử lý kỷ luật; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành án hình sự hoặc chưa được xóa án tích.

Điều 9. Bầu hòa giải viên

1. Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Luật này tự nguyện tham gia hòa giải ở cơ sở có quyền ứng cử hoặc được Ban công tác Mặt trận phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận giới thiệu vào danh sách bầu hòa giải viên.

2. Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức bầu hòa giải viên tại thôn, tổ dân phố hoặc tại từng cụm dân cư bằng một hoặc kết hợp một số hình thức sau đây:

a) Biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp đại diện các hộ gia đình;

b) Phát phiếu lấy ý kiến đại diện các hộ gia đình;

3. Thông tin hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức cần hỗ trợ, giải đáp về tài khoản, cách thức sử dụng hoặc góp ý về tính năng, chuyên môn của AI Công vụ LuatVietnamMisa vui lòng liên hệ theo thông tin tới dưới đây:

Điện thoại: 0936.385.236

Email: cskh@luatvietnam.vn

Group Zalo hỗ trợ: